TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/**2017/HSST
Ngày: 15-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hiếu** - Phó Bí thư Đoàn trường THPT Xuân Lộc.

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang** - PCT. Hội LHPNVN huyện Xuân Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Văn G, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp A, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Nùng; Con ông Văn B, sinh năm 1965 và bà Thị S, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn H, sinh năm 1995; Có 01 người con sinh năm 2017; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án (Tại bản án số 72/2013/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 01 năm 2015); Bị bắt tạm giam ngày 27 tháng 3 năm 2017. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- Người bị hại: Anh Phan Văn T, sinh năm: 1972 (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Có mặt*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Đ, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Có mặt*)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 12 tháng 01 năm 2017, Văn G điều khiển xe mô tô biển số 60B6-3….0 không có giấy phép lái xe theo quy định chở anh Nguyễn Đ lưu thông theo hướng huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đi huyện A, tỉnh B. Khi đi đến đoạn đường hơi cong tại Km03+200m, Tỉnh lộ A thuộc ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, do sử dụng rượu bia, không làm chủ được tốc độ, đi không đúng phần đường đã va chạm vào phần đầu bên trái xe mô tô biển số 60T1-3..3 do anh Phan Văn T điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả: anh Phan Văn T bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu và chết tại bệnh viện Đa Khoa Đồng Nai, anh Nguyễn Đ bị thương nhẹ.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 31/PC54-KLGĐPY ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Phan Văn T là do chấn thương sọ não nứt xương hộp sọ, gãy xương đùi trái. Theo Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HS70/ĐC.2017 ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận mẫu máu của Phan Văn T là dưới ngưỡng phát hiện ethanol ngoại sinh trong máu. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh kết luận nồng độ cồn trong máu của Văn G là 190,22 mg/dl.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông vào lúc 21 giờ 20 phút ngày 12 tháng 01 năm 2017 thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được tính theo hướng từ thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đi huyện A, tỉnh B và được mô tả như sau:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hơi cong về bên phải. Mặt đường thảm nhựa nhẵn rộng 11,20m, ở giữa có vạch liền màu trắng (vạch tim đường) phân chia thành hai luồng xe lưu thông ngược chiều, mỗi bên có một làn dành cho xe có động cơ rộng 3,60m và một làn dành cho xe không có động cơ rộng 2m, ở giữa hai làn có vạch liền màu trắng.

- Xe mô tô 60B6-3….0 dựng đứng trên làn đường dành cho xe có động cơ bên phải; Đầu xe chếch về hướng huyện A, đuôi xe chếch về hướng thị trấn Gia Ray; Trục bánh trước cách cách vạch tim đường 50cm, trục bánh sau cách vạch tim đường 1m.

- Vết cày xe mô tô biển số 60B6-3….0 dài 09m; đầu vết cày hướng thị trấn Gia Ray và ngay trên vạch liền màu trắng bên trái, cuối vết cày hướng A và ngay dưới xe mô tô biển số 60B6-3….0.

- Xe mô tô biển số 60T1-3..3 ngã qua phải trên làn đường dành cho xe không có động cơ bên trái; đầu xe chếch về hướng huyện A, đuôi xe chếch về hướng thị trấn Gia Ray; Trục bánh trước cách vạch tim đường 5,40m, trục bánh sau cách vạch tim đường 4,70m và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 60B6-3….0 về hướng thị trấn Gia Ray 6,20m.

- Vết cày xe mô tô biển số 60T1-3..3 dài 4,70m, đầu vết cày hướng thị trấn Gia Ray, cách vạch tim đường 4,40m và cách đầu vết cày xe mô tô biển số 60B6-

3….0 về hướng thị trấn Gia Ray 4m, cuối vết cày hướng huyện A và ngay dưới xe mô tô biển số 60T1-3103.

Vật chứng vụ án: xe mô tô biển số 60T1-3..3 và xe mô tô biển số 60B6-3….0 có giấy tờ hợp lệ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho chị Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp của anh Phan Văn T và trả cho ông Văn B là cha ruột của Văn G.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 6 năm 2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố Văn G về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Văn G khai nhận: tối ngày 12 tháng 01 năm 2017, sau khi sử dụng rượu bia tại ấp T, xã X và thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc. Bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng điều khiển xe mô tô biển số 60B6-3….0 chở theo anh Nguyễn Đ lưu thông trên đường tỉnh lộ A từ thị trấn Gia Ray đi xã X, khi đến đoạn đường cong về bên phải thuộc ấp T, xã X bị cáo không làm chủ được tay lái nên điều khiển xe mô tô đi qua phần đường ngược chiều va chạm với xe mô tô do anh Phan Văn T điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả, anh Phan Văn T chết tại bệnh viện, anh Nguyễn Đ bị thương tích nhẹ, bị cáo bị chấn thương đầu và gãy xương hàm.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập ngày 12 tháng 01 năm 2017, các tài liệu chứng cứ khác thì điểm đụng nằm trên làn đường bên trái theo hướng đi của xe mô tô biển số 60B6-3….0 do bị cáo điều khiển. Nguyên nhân vụ tai nạn là do bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích 113cm^3 nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn 190,22mg/dl máu (190,22 miligam/100 mililít máu) là vượt quá mức quy định cho phép (mức quy định là không vượt quá 50 miligam/100 mililít máu), đi không đúng phần đường gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết một người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8, 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Văn G phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo nhận thức

được khi điều khiển xe mô tô trên 50cm^3 phải có giấy phép lái xe và không được điều khiển xe mô tô sau khi sử dụng rượu bia vượt quá quy định cho phép. Vậy mà, sau khi sử dụng rượu bia và trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 113cm^3 lưu thông trên đường không làm chủ được tay lái, lấn qua phần đường bên trái dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Không có giấy phép lái xe theo quy định*", "*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*" và quyết định hình phạt đối với bị cáo theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Bị cáo đã một lần bị kết án về hành vi giao cấu với trẻ em, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp: tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, có con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, sau tai nạn bị cáo cũng bị thương tật nặng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, do đó nghĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về vật chứng vụ án: xe mô tô biển số 60T1-3..3 và xe mô tô biển số 60B6-3….0 có giấy tờ hợp lệ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho chị Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp của anh Phan Văn T và trả cho ông Văn B là cha ruột của Văn G là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh Phan Văn T số tiền 25.000.000 đồng, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp của anh Phan Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 550.900.000 đồng gồm: tiền tạm ứng nhập viện là 500.000 đồng; tiền thủ tục, xử lý nạn nhân và tiền xe đưa nạn nhân về là 5.000.000 đồng; tiền mua quan tài và thuê xe phục vụ đám tang là 9.400.000 đồng; tiền sửa xe mô tô là 4.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 100.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng cho hai con của anh Phan Văn T là cháu Phan T sinh ngày 15 tháng 6 năm 2001 và cháu Phan V sinh ngày 06 tháng 9 năm 2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là 432.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền là 118.900.000 đồng của các khoản: tiền tạm ứng nhập viện; tiền thủ tục, xử lý nạn nhân và tiền xe đưa nạn nhân về; tiền mua quan tài và thuê xe phục vụ đám tang; tiền sửa xe mô tô; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị H. Về số tiền

cấp dưỡng cho con của anh Phan Văn T thì vượt quá khả năng của bị cáo nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Xét thấy, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho anh Phan Văn T số tiền là 118.900.00 đồng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận. Đối với tiền cấp dưỡng cho hai con của anh Phan Văn T, xét thấy bị cáo gây tai nạn giao thông là lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của anh Phan Văn T kể từ ngày anh Phan Văn T chết là ngày 13 tháng 01 năm 2017 cho đến khi cháu Phan T và cháu Phan V đủ mười tám tuổi. Bị cáo và chị Nguyễn Thị H không thỏa thuận được với nhau về phương thức cấp dưỡng nên buộc bị cáo phải cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo cấp dưỡng hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng cho cả hai cháu là vượt quá khả năng kinh tế của bị cáo nên chỉ chấp nhận buộc bị cáo cấp dưỡng hàng tháng với tiền là 1.000.000 đồng cho mỗi cháu là phù hợp với khả năng kinh tế của bị cáo và điều kiện sống của các cháu tại địa phương.

Anh Nguyễn Đ bị thương tích nhẹ đã làm đơn từ chối giám định tỉ lệ thương tật và không có yêu cầu về mặt dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 5.945.000 đồng (118.900.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ bồi thường và 300.000 đồng án phí do có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Văn G phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Văn G - 03** (*Ba*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 3 năm 2017.

- Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 688, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 591, Điều 593 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Văn G bồi thường cho chị Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Phan Văn T số tiền 118.900.000 đồng (*Một trăm mười tám triệu chín trăm ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Văn G có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con của anh Phan Văn T là cháu Phan T sinh ngày 15 tháng 6 năm 2001 và cháu Phan V sinh ngày 06 tháng 9 năm 2016 hàng tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho mỗi cháu. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2017 đến khi cháu Phan T và cháu Phan V đủ mười tám tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn xin thi hành án (*Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật*) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu

trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Văn G phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 6.245.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Văn G phải nộp 6.445.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)* tiền án phí.

Bị cáo, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS.